

**Luận văn: Phân tích tình hình quản lý  
chi ngân sách Phường 4, Thành phố  
Bến Tre năm 2009 - 2010**

## LỜI CẢM ƠN

- Kính gửi : - Ủy ban nhân dân phường 4  
- Ban tài chính phường 4  
- Quý thầy cô trường Cao đẳng Bến Tre  
- Khoa kinh tế tài chính và thầy Nguyễn Thanh Phong

Em xin chân thành gửi lời cảm ơn đến quý cơ quan Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Phường 4.

Xin chân thành cảm ơn Ban giám hiệu trường Cao đẳng Bến Tre, ban lãnh đạo khoa cùng toàn thể quý thầy cô đã giảng dạy em trong suốt quá trình học tập tại trường giúp em có vốn kiến thức vững vàng khi bước vào quá trình thực tế công việc.

Với lòng biết ơn sâu sắc em chân thành cảm ơn các cô chú anh chị đang công tác tại cơ quan đã nhiệt tình chỉ dẫn giúp đỡ tạo điều kiện thuận lợi để em hoàn thành tốt bài báo cáo này và hiểu được phần nào công việc thực tế.

Đặc biệt là thầy Nguyễn Thanh Phong đã nhiệt tình hướng dẫn giải thích những khó khăn thắc mắc, sửa chữa những sai sót em vướng phải trong quá trình làm báo cáo giúp em hoàn thành tốt bài báo cáo của mình.

Qua thời gian học tập tại trường được sự tận tụy của quý thầy cô. Sự giúp đỡ tận tình của cô chú anh chị trong cơ quan qua suốt thời gian thực tập. Nhưng do lần đầu tiếp xúc với thực tế khó tránh khỏi những sai sót kính mong được sự góp ý sửa chữa của quý cơ quan và thầy hướng dẫn.

Cuối lời em gửi lời kính chúc đến Ban lãnh đạo cùng toàn thể cô chú anh chị đang công tác tại Ủy ban nhân dân Phường 4 Thành phố Bến Tre và quý thầy cô trường Cao đẳng Bến Tre cùng thầy Nguyễn Thanh Phong lời chúc sức khỏe và đạt nhiều thành tích trong công tác.

Xin chân thành cảm ơn !

Sinh viên thực tập

## LỜI MỞ ĐẦU

Trong thời gian qua, cùng với sự đổi mới của đất nước. Công việc quản lý tài chính của nước ta đang được ~~số~~ đổi, bổ sung và hoàn thiện một cách toàn diện, dưới sự quản lý của Nhà nước theo định hướng Xã hội chủ nghĩa.

- Quản lý tài chính là công cụ quan trọng của Nhà nước để quản lý và điều chỉnh vĩ mô đối với toàn bộ đời sống kinh tế - xã hội là cơ sở vật chất cho sự tồn tại của Nhà nước để bảo vệ chế độ chính trị và đảm bảo an ninh toàn vẹn lãnh thổ.

- Hệ thống ngân sách Nhà nước bao gồm: ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương. Trong đó ngân sách địa phương bao gồm: ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã. Cấp xã (phường) là tổ chức chính quyền cơ sở của bộ máy Nhà nước, có chức năng, nhiệm vụ thực hiện mục tiêu Nhà nước do dân vì dân. Để thực hiện nhiệm vụ đó, chính quyền cấp xã (phường) phải có ngân sách đủ mạnh để điều chỉnh các hoạt động ở xã (phường) đi đúng hướng góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội của Đảng và Nhà nước.

- Ngân sách nhà nước bao gồm: thu ngân sách và chi ngân sách.

+ Thông qua thu ngân sách: chính quyền xã thực hiện kiểm tra, kiểm soát, điều chỉnh các hoạt động sản xuất kinh doanh - dịch vụ, chống các hành vi hoạt động kinh tế phi pháp, trốn lậu thuế và các nghĩa vụ đóng góp khác. Thu ngân sách xã (phường) là nguồn thu chủ yếu để đáp ứng nhu cầu chi ngày càng phát triển của xã (phường).

+ Thông qua chi ngân sách: chính quyền xã (phường) bố trí các khoản chi để đảm bảo tăng cường hiệu lực và hiệu quả các hoạt động của chính quyền về quản lý pháp luật, giữ vững trật tự, trị an, bảo quản tài sản công cộng, bảo vệ lợi ích hợp pháp của công dân, quản lý mọi mặt hoạt động kinh tế - xã hội thực hiện các chính sách xã hội và tăng cường cơ sở vật chất cho xã hội như: trụ sở và phương tiện làm việc, trường học, y tế, đường liên ấp, trang thiết bị công cộng... Trên cơ sở đó, có thể khẳng định ngân sách xã (phường) là ngân sách Nhà nước cấp cơ sở trực tiếp do dân vì dân là công cụ tài chính quan trọng để chính quyền nhân dân cấp xã thực hiện được mọi chức năng nhiệm vụ được giao.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác quản lý ngân sách xã (phường) trong giai đoạn hiện nay, với vốn kiến thức quý báu được thầy cô truyền đạt trong quá trình học tập ở trường và thực tế sau thời gian thực tập em thấy công tác quản lý chi ngân sách xã (phường) là không kém phần quan trọng ở cấp cơ sở. Nể nói rõ hơn phần quan trọng ấy em xin phân tích và trình bày chuyên đề “ **Phân tích tình hình quản lý chi ngân sách Phường 4, Thành phố Bến Tre năm 2009 - 2010**”

Trong quá trình thực hiện em đã cố gắng hết sức song do vốn kiến thức còn hạn hẹp và lần đầu tiếp xúc thực tế khó tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong được sự đóng góp ý kiến của cô chú anh chị trong cơ quan và thầy hướng dẫn để bài báo cáo của em được hoàn chỉnh hơn.

# CHÖÔNG I

## MỘT SỐ TÌNH HÌNH CHỦ YẾU TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG 4 – THÀNH PHỐ BẾN TRE

### I. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI

- Phường 4 Thành phố Bến Tre là một phường nội ô thành phố, phía Đông giáp Phường 1, phía Tây giáp ranh sông Cái Cá Phường 5 và Phường 6, phía Nam giáp Phường 2 – Phường 3, phía Bắc giáp Phường Phú Khương.

- Diện tích ñất tự nhiên là 39,65 ha, ñất nông nghiệp 5,66 ha, ñất nuôi trồng thủy sản 0,6 ha.

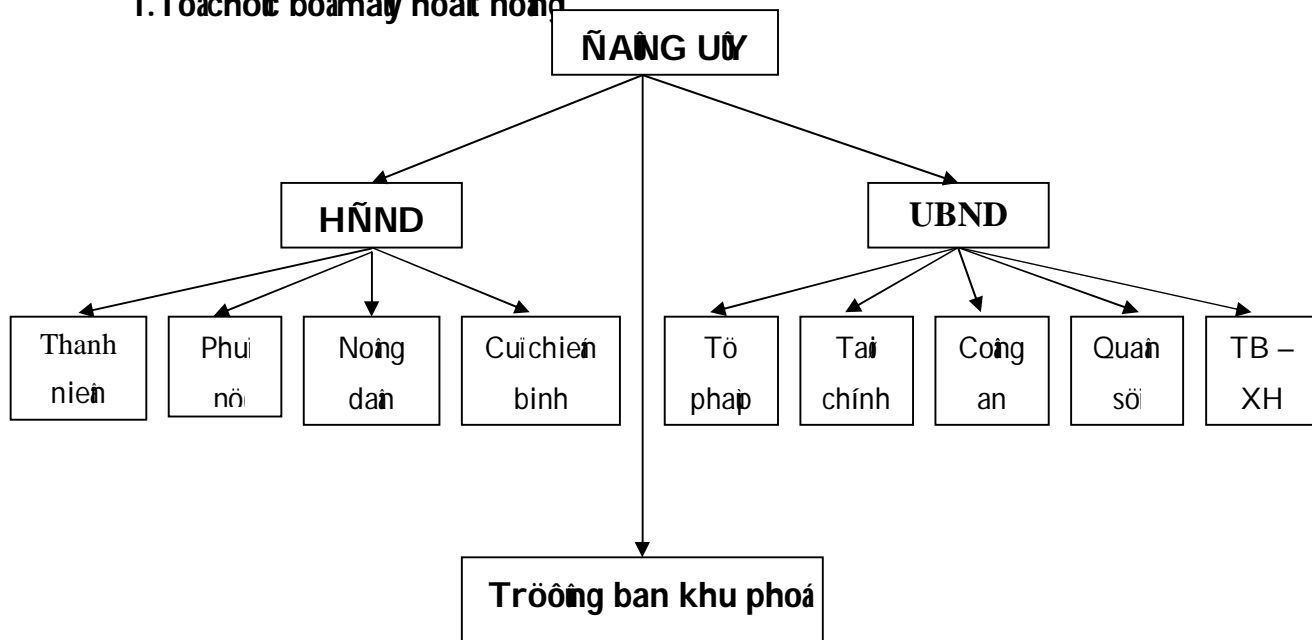
- Về giao thông đường bộ gồm có các đường chính như: đường 30/4, đường Nguyễn Huệ, Đại lộ ðồng Khởi, đường lộ số 4, đường Trần Quốc Tuấn. Phường ñược chia thành 3 khu phố gồm 44 tổ nhân dân tự quản, có 1254 hộ, 5932 nhân khẩu.

Dưới sự lãnh ñạo của ðảng ủy hội ñồng nhân phường và sự chỉ ñạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân thành phố. Ủy ban nhân dân Phường 4 có các bộ phận trực thuộc như: Văn hóa thông tin, ðài truyền thanh, Lao ñộng - thương binh và xã hội, Dân số gia ñình và trẻ em, Tư pháp, Kế toán ngân sách, Văn phòng hội ñồng nhân dân - Ủy ban nhân dân, Ban chỉ huy quân sự, Công an phường, Trạm y tế.

Chức năng nhiệm vụ là quản lý và ñiều hành trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng tại ñịa phương.

### II. TỔ CHỨC BẢO MẬT HOẠT ÑỘNG VÀ CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ

#### 1. Tổ chức bảo mật hoạt ñộng



## 2. Chức năng nhiệm vụ của tổng bộ phận

- Đảng ủy: là đội ngũ là những người có đầy đủ phẩm chất đạo đức và năng lực lãnh đạo, có khả năng tổ chức mọi phong trào hoạt động m đơn vị đặt ra.

- Hội đồng nhân dân: gồm Đoàn thanh niên, Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh có trách nhiệm tổ chức thực hiện các hoạt động đoàn hội.

- Ủy ban nhân dân: gồm Công an, Quân sự, Tư pháp, Tài chính, Thương binh xã hội có chức năng quản lý và giải quyết các hành vi pháp luật, tài chính.

- Trường khu phố: nắm bắt ý kiến từ nhân dân, từ đó đề bạt kiến nghị với cấp trên.

## III. TỔ CHỨC KẾ TOÁN VÀ HÌNH THỨC KẾ TOÁN

### 1. Tổ chức bộ máy kế toán

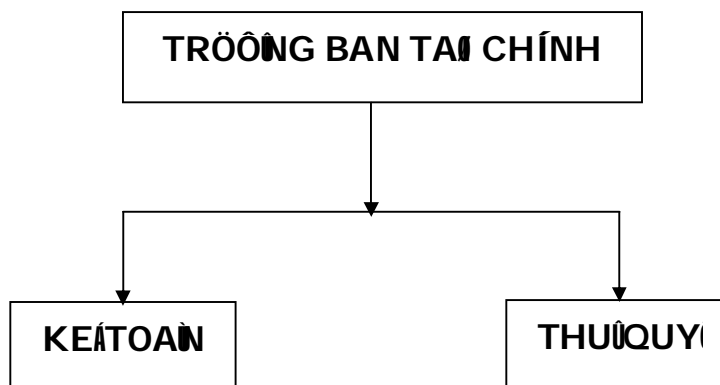
- Căn cứ vào luật ngân sách của Ban tài chính xã, phường gồm:

- + Trưởng ban tài chính
- + Kế toán ngân sách phường
- + Thủ quỹ

- Tuy nhiên do tình hình thực tế trên địa bàn nên quy định về bộ máy quản lý Ban tài chính phường có những thay đổi như sau:

- + Trưởng Ban tài chính – Chủ tịch Ủy ban nhân dân
- + Kế toán ngân sách phường
- + Thủ quỹ ngân sách và kiêm văn thư

### Sơ đồ bộ máy quản lý Ban tài chính



### **\* Nhiệm vụ của ban tài chính phường**

- Nhiệm vụ chủ yếu là tập trung đầy đủ các khoản thu theo chế độ quy định để đảm bảo nhu cầu chi giao cho phường, đồng thời tiếp tục khai thác nguồn thu tại chỗ, đầu tư tạo nguồn thu mới và thực hiện tốt phương châm của Nhà nước và nhân dân cùng làm các công việc ở địa phương.

- Lập dự toán và chấp hành quyết toán ngân sách phường sát với thực tế, đảm bảo bao quát hết các nguồn thu và bố trí hợp lý chỉ tiêu phù hợp với nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội bảo đảm an ninh - quốc phòng địa phương.

- Lập dự toán ngân sách phường hàng năm theo quy định chung, căn cứ theo tình hình cụ thể trên địa bàn phường.

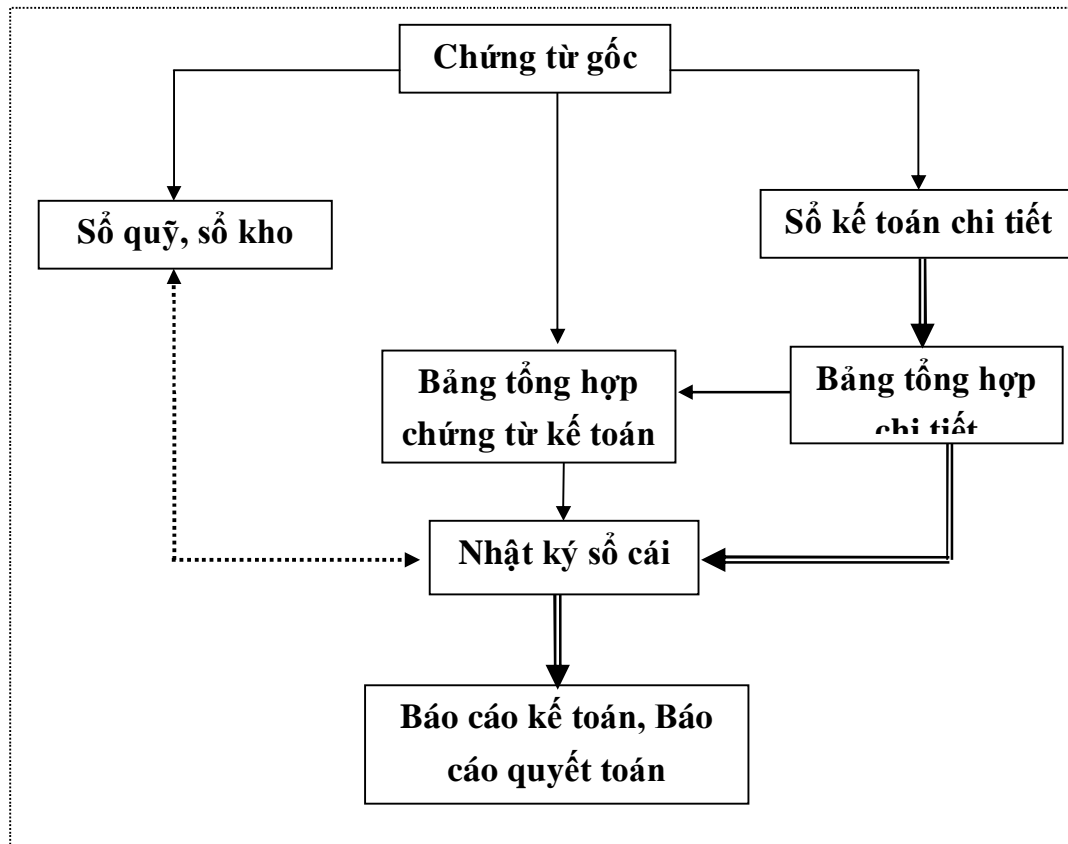
- Chấp hành dự toán thực hiện tổ chức thu – chi ngân sách phường. Trong đó cần sử dụng đồng bộ các biện pháp để động viên khai thác các nguồn vốn trên địa bàn và phân bổ vốn có hiệu quả.

- Quyết toán ngân sách phường thực hiện báo cáo thường xuyên kịp thời, phản ánh những khoản thu – chi trái dự toán được duyệt. Có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán trên cơ sở số liệu tuyệt đối trung thực và khớp đúng với sổ kế toán trình Ủy ban nhân dân phường, Hội đồng nhân dân phường phê chuẩn.

### **2. Hình thức kế toán**

Ban tài chính phường 4 áp dụng hình thức kế toán Nhật ký sổ cái

**\* Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký sổ cái**



**\* Ghi chú:**

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi cuối tháng
- .....> Quan hệ đối chiếu

**Ưu điểm:** là mẫu sổ đơn giản, cách ghi chép vào sổ đơn giản, dễ làm, dễ hiểu, dễ đối chiếu kiểm tra.

**Nhược điểm:** khó phân công lao động kế toán tổng hợp đối với đơn vị có quy mô sản xuất vừa và lớn, sử dụng nhiều tài khoản kinh tế tài chính, mẫu sổ kế toán tổng hợp sẽ càng kènh không thuận lợi cho việc ghi sổ.

- Để đảm bảo phản ánh đầy đủ, trung thực, chính xác, kịp thời liên tục có hệ thống tình hình thu - chi ngân sách, thu - chi các quỹ, tình hình quản lý, sử dụng tài khoản tiền, quỹ, tình hình công nợ, nhân dân đóng góp... Nhằm cung cấp các thông tin cần thiết phục vụ cho việc điều hành ngân sách của chủ tịch và công khai tài chính trước nhân dân một cách đầy đủ rõ ràng, chi tiết.



- Trình tự và phương pháp ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký sổ cái.

+ Ghi chép hàng ngày: Mỗi ngày căn cứ vào chứng từ gốc hợp lệ (phiếu thu, phiếu chi) kế toán sổ chi tiết từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh có liên quan bằng kê chứng từ ghi vào sổ nhật ký quỹ.

+ Ghi hàng tháng: căn cứ vào bảng ghi hàng ngày, kế toán lên chứng từ ghi sổ và tổng hợp lại vào sổ cái. Từ sổ cái kế toán lên bảng cân đối phát sinh. Sau đó đối chiếu lại tổng số phát sinh trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ sau khi đối chiếu số liệu phải khớp đúng với nhau thì từ bảng cân đối số phát sinh, kế toán tổng hợp lên bảng cân đối kế toán.

Khi kiểm tra đối chiếu các số liệu phải đảm bảo nguyên tắc cân đối sau:

$$\begin{array}{l} \text{Tổng số} \\ \text{phát sinh ở phần} \\ \text{nhật ký} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tổng số phát sinh nợ} \\ \text{của tất cả các tài khoản} \\ \text{(ở phần sổ cái)} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tổng số phát sinh có} \\ \text{của tất cả các tài khoản} \\ \text{(ở phần sổ cái)} \end{array}$$

<b>TỔNG SỐ DƯ NỢ CỦA CÁC TK = TỔNG SỐ DƯ CÓ CỦA CÁC TK</b>
--

Tóm lại: việc mở sổ, ghi sổ kế toán dù dưới bất kỳ hình thức nào thì vẫn phải đảm bảo nguyên tắc của công tác kế toán là phản ánh đầy đủ, trung thực, chính xác, kịp thời, liên tục, có hệ thống. Tình hình thu - chi ngân sách, thu các quỹ, tình hình quản lý sử dụng tài sản, tiền quỹ, tình hình công nợ, tình hình đóng góp của nhân dân nhằm cung cấp thông tin cần thiết, phục vụ cho việc điều chỉnh ngân sách của Chủ tịch phường và công khai báo cáo tài chính một cách đầy đủ, rõ ràng, chi tiết. Nghiêm cấm việc để ngoài sổ kế toán bất kỳ một khoản thu - chi, một loại tài sản, tiền quỹ, công nợ hay khoản đóng góp của nhân dân.

# CHÖÔNG II

## CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ CHI NGÂN SÁCH

### PHƯỜNG 4 – THÀNH PHỐ BẾN TRE

#### I. NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ CHI NGÂN SÁCH

##### 1. Khái niệm về chi ngân sách Nhà nước

- Chi ngân sách Nhà nước là thể hiện các quan hệ tiền tệ hình thành trong quá trình phân phối và sử dụng quỹ ngân sách Nhà nước nhằm trang trải cho các nhân tố bộ máy nhà nước và thực hiện các chức năng kinh tế- xã hội mà nhà nước đảm nhận theo những nguyên tắc nhất định.

- Trong thực tế chi ngân sách Nhà nước là sự kết hợp giữa hai quá trình phân phối và sử dụng quỹ ngân sách Nhà nước.

+ Quá trình phân phối là quá trình cấp kinh phí từ ngân sách nhà nước để hình thành các loại quỹ trước khi đưa vào sử dụng.

+ Quá trình sử dụng là quá trình chi dùng khoản tiền cấp phát từ ngân sách Nhà nước không trải qua hình thành các loại quỹ trước khi sử dụng.

##### 2. Nội dung phân cấp quản lý ngân sách

###### 2.1 Chi phát triển

- Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội không có khả năng thu hồi vốn theo phân cấp của mình.

- Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội của phường từ nguồn huy động đóng góp của các tổ chức, cá nhân cho từng dự án nhất định theo quy định của pháp luật, do Hội đồng nhân dân xã, phường quyết định đưa vào ngân sách phường quản lý.

- Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật Nhà nước.

###### 2.2 Chi thường xuyên.

- Chi hoạt động cơ quan Nhà nước Phường gồm:

+ Tiền lương, tiền công cho cán bộ công viên chức ở phường.

+ Các khoản phụ cấp theo lương theo quy định của Nhà nước.

+ Chi sinh hoạt Hội đồng nhân dân.

+ Chi hoạt động văn phòng: chi phí điện, nước, bưu phí, điện thoại, văn phòng phẩm, chi tiếp khách, Hội nghị.

+ Chi công tác phí

- + Chi khác theo quy định.
- Chi công tác dân quân tự vệ trật tự an toàn - xã hội.
  - + Chi huấn luyện dân quân tự vệ, các khoản phụ cấp huy động dân quân tự vệ thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách phường theo quy định của pháp lệnh về dân quân tự vệ.
  - + Chi thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự, công tác nghĩa vụ quân sự khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách phường theo quy định của pháp luật.
  - + Tuyên truyền và vận động tổ chức phong trào bảo vệ an ninh trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Phường.
  - + Chi các khoản khác theo quy định
    - Kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở phường (Mặt trận tổ quốc, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội cựu chiến binh, Hội liên hiệp phụ nữ, Hội lao động) sau khi trừ các khoản thu theo điều lệ quy định và các khoản thu khác (nếu có).
    - Chi đóng góp bảo hiểm xã hội cho cán bộ phường theo chế độ của phường và đối tượng khác theo chế độ quy định.
    - Chi sự nghiệp giáo dục: hỗ trợ các lớp bồi túc văn hóa, trợ cấp nhà trẻ mẫu giáo (do ngân sách cấp trên chi)
    - Chi công tác xã hội và hoạt động văn hóa - thể dục thể thao do phường quản lý.
      - + Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ phường nghỉ việc theo chế độ quy định (không kể trợ cấp hàng tháng do cán bộ nghỉ việc)
      - + Chi hoạt động văn hóa thông tin, truyền thanh, thể dục thể thao.
    - Chi sửa chữa, cải tạo các công trình phúc lợi các công trình kết cấu hạ tầng do phường quản lý như: trường học, trạm y tế, nhà trẻ mẫu giáo, nhà văn hóa, đài tưởng niệm, cơ sở thể dục thể thao, cầu đường, giao thông, công trình công cộng...

### **3. Nguyên tắc chi ngân sách**

- Cấp phát và sử dụng vốn của ngân sách Nhà nước phải có dự toán theo mục tiêu được xác định và phải đảm bảo khả năng và yêu cầu trong quản lý và điều hành ngân sách vào đầu quý IV hàng năm các đơn vị thụ hưởng ngân sách phải lập dự toán chi ngân sách của đơn vị mình cho năm sau. Dự toán ngân sách phải phục vụ cho những nhiệm vụ cấp trên giao phó và đảm bảo cân đối giữa nhu cầu và khả năng cấp phát của ngân sách.

- Cấp phát không trực tiếp bồi hoàn: chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu chi ngân sách Nhà nước, khả năng to lớn trong việc tập trung một bộ phận quan trọng thu nhập quốc dân vào ngân sách Nhà nước phần thu nhập này là của toàn xã hội.

Song trong điều kiện nền kinh tế phát triển có kế hoạch và với chức năng quản lý của mình, Nhà nước cần nắm ñiều khiển cho không hoàn lại trực tiếp chỉ có ý nghĩa tương đối trong nhiều hoạt động, nó bù đắp lại cho ngân sách dưới nhiều dạng khác nhau, bằng con đường tăng thêm thu nhập quốc dân.

- Cấp phát và sử dụng tiết kiệm có hiệu quả từ đó tiết kiệm trở thành một nguyên tắc quan trọng trong đời sống kinh tế xã hội.

+ Thực hiện tiết kiệm chi ngân sách là một khâu quan trọng trong chính sách tiết kiệm của Nhà nước.

+ Yêu cầu của nguyên tắc này là sử dụng ngân sách ở mức thấp nhất nhưng mang lại hiệu quả cao nhất trong đó hạ thấp nhất chỉ tiêu quản lý hành chính là vấn đề cần thiết.

+ Bám sát nhiệm vụ tính toán chặt chẽ các yêu cầu và hiệu quả của việc sử dụng vốn phải tuân thủ nghiêm các tiêu chuẩn, định mức, chỉ tiêu.

+ Tính hợp lý trong việc cấp phát vốn ngân sách có quan hệ trực tiếp trực tiếp đến tính hiệu quả sử dụng vốn ở các tổ chức và đơn vị nhận vốn từ ngân sách, do vậy để đảm bảo những căn cứ cấp phát cần thực hiện giám sát một cách chặt chẽ có hệ thống. Việc sử dụng vốn trong các tổ chức kinh tế và đơn vị dự toán.

#### **4. Các nhân tố ảnh hưởng đến chi ngân sách Phường**

- Chế độ xã hội là nhân tố cơ bản ảnh hưởng và quyết định đến nội dung cơ cấu chi ngân sách.

- Sự phát triển của lực lượng sản xuất là nhân tố vừa tạo khả năng và điều kiện cho sự hình thành nội dung, cơ cấu chi ngân sách một cách hợp lý, vừa đặt yêu cầu thay đổi nội dung, cơ cấu trong từng thời kỳ nhất định.

- Khả năng tích lũy của nền kinh tế, nếu nó càng lớn thì khả năng chi đầu tư phát triển càng cao.

- Mô hình tổ chức bộ máy Nhà nước và những nhiệm vụ kinh tế - xã hội mà Nhà nước đảm nhận trong từng giai đoạn lịch sử.

- Ngoài ra chi ngân sách còn ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khác như: sự biến động về kinh tế; chính trị ;xã hội và các nhân tố cụ thể như: giá cả, lãi suất, tỷ giá hối đoái.

## **II. QUÁ TRÌNH QUẢN LÝ CHI NGÂN SÁCH**

Quá trình quản lý ngân sách bao gồm: lập, chấp hành luật ngân sách và quyết toán ngân sách, kể cả thực hiện kiểm tra quá trình vận động của ngân sách Nhà nước.

### **1. Lập dự toán ngân sách Nhà nước**

- Lập dự toán ngân sách Nhà nước là công việc quan trọng trong quá trình quản lý ngân sách Nhà nước. Là công việc định kì hàng năm của cơ quan đơn vị các cấp chính quyền trong việc thu - chi ngân sách, trên cơ sở thực hiện của năm báo cáo phải xác định dự toán thu ngân sách trong phạm vi nhiệm vụ được giao của từng cấp ngân sách, từng đơn vị được giao cho năm kế hoạch.

- Lập dự toán ngân sách thực chất là dự toán các khoản thu - chi đúng đắn có cơ sở kế hoạch, cơ sở thực tiễn sẽ có tác dụng quan trọng đối với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội nói chung và thực hiện ngân sách nói riêng.

### **2. Chấp hành luật ngân sách**

- Chấp hành luật ngân sách là tổ chức quá trình thực hiện dự toán ngân sách đã được duyệt, là quá trình sử dụng hệ thống các biện pháp động viên khai thác các nguồn vốn và phân phối sử dụng một cách có hiệu quả nhằm đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã được phê chuẩn.

### **3. Công tác kế toán và quyết toán ngân sách Nhà nước**

Công tác kế toán và quyết toán ngân sách Nhà nước phản ánh và tổng kết kết quả chấp hành ngân sách trong kỳ kế hoạch. Trong khi là căn cứ để phân tích đánh giá tình hình hoạt động của hệ thống tài chính đây cũng là điểm tựa quan trọng để xây dựng và lập dự toán ngân sách năm sau. Đồng thời là tư liệu để hoàn thiện các chế độ, tiêu chuẩn, định mức thu chi tài chính.

# **CHÖÔNG III**

## **THÖC TRĂNG QUẢN LÝ CHI NGÂN SÁCH PHÖÔNG 4**

### **NĂM 2009 – 2010**

#### **I. CÔNG TÁC LẬP DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH**

##### **1. Căn cứ lập dự toán**

- Hàng năm trên cơ sở hướng dẫn của Ủy ban nhân dân và sự chỉ dẫn của Ủy ban thành phố Ủy ban phường lập kế hoạch dự toán chi ngân sách năm sau (theo biểu mẫu kèm theo) trình Hội đồng nhân dân phường quyết định.

- Chế độ phân cấp nhiệm vụ chi ngân sách phường, các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của phường đảm bảo an ninh quốc phòng, kiểm tra về dự toán ngân sách phường do Ủy ban nhân dân thành phố thông báo tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường năm hiện hành.

##### **2. Trình tự lập dự toán**

Các ban ngành hoặc tổ chức thuộc phường căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao căn cứ vào chế độ định mức tiêu chuẩn để lập dự toán chi.

- Ban tài chính phường tính toán cân đối lập dự toán chi ngân sách phường trình Ủy ban nhân dân phường, báo cáo Chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân phường để xem xét gửi đến ủy ban nhân dân thành phố và phòng tài chính thành phố, thời gian báo cáo dự toán ngân sách phường do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cho phù hợp điểm 513, mục III, thông tư số 103/1998/TT/BTC ngày 18 tháng 7 năm 1998 của Bộ tài chính hướng dẫn việc phân cấp, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước.

- Quyết định dự toán ngân sách phường sau khi được quyết định giao nhiệm vụ chi ngân sách của Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân phường hoàn chỉnh dự toán ngân sách và phương án phân bổ ngân sách phường trình Hội đồng nhân dân phường quyết định.

Sau khi dự toán ngân sách phường quyết định Ủy ban nhân dân phường báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, phòng tài chính thành phố đồng thời thông báo công khai dự toán ngân sách phường cho nhân dân biết chế độ công khai về tài chính Nhà nước.

- Điều chỉnh dự toán ngân sách phường hàng năm (nếu có) trong các trường hợp có yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp trên để đảm bảo phù hợp với định hướng chung hoặc có biến động lớn về nguồn thu và có nhiệm vụ chi.

- Ủy ban nhân dân phường tiến hành lập dự toán điều chỉnh trình Hội đồng nhân dân phường quyết định và báo cáo ủy ban nhân dân thành phố, dự toán điều chỉnh sau khi được duyệt là dự toán ngân sách chính thức của phường trong năm kế hoạch.

### **3. Phê duyệt dự toán**

Thông báo kế hoạch xem xét dự toán ngân sách phường, dự toán thu do cơ quan thuế lập dự toán thu - chi ngân sách phường, dự toán các khoản chi kinh phí ủy quyền nếu có.

## **II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG**

### **1. Chấp hành dự toán chi ngân sách**

- Căn cứ dự toán ngân sách phường và phương án phân bổ chi tiết dự toán chi ngân sách phường theo mục lục ngân sách Nhà nước gửi kho bạc thanh toán và kiểm soát chi.

- Căn cứ vào dự toán cả năm và khả năng theo nhu cầu chi của từng quý Ủy ban nhân dân phường lập dự toán chi quý (có chia ra theo tháng) gửi kho bạc Nhà nước nơi giao dịch, đối với phường các nguồn thu chủ yếu theo mùa vụ, ủy ban nhân dân phường đề nghị cơ quan tài chính cấp trên thực hiện tiến độ cấp bổ sung cân đối trong dự toán được giao (nếu có) cho phù hợp để điều hành chi theo tiến độ công việc.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường để thanh toán các khoản chi có giá trị nhỏ.

- Chấp hành dự toán chi ngân sách là khâu quan trọng có tính chất quyết định trong quá trình quản lý ngân sách Nhà nước.

- Trên cơ sở dự toán cả năm được duyệt và nhiệm vụ phải chi trong quý, các đơn vị sử dụng ngân sách lập dự toán chi quý (có chia ra theo tháng) chi tiết theo từng mục chi gửi phòng tài chính kế hoạch trước ngày 10 của tháng cuối quý. Phòng tài chính điều chỉnh dự toán ngân sách quý nếu Ủy ban nhân dân phường có yêu cầu.

### **2. công tác kế toán chi ngân sách phường**

#### **\* Chứng từ kế toán ngân sách phường sử dụng**

- Chi tiêu lao động, tiền lương.

+ Bảng thanh toán tiền sinh hoạt phí, phụ cấp.

- + Giấy đi đường.
- Chỉ tiêu vật tư
  - + Phiếu xuất nhập kho.
  - + Giấy báo hỏng, mất công cụ, dụng cụ.
  - + Biên bản kiểm kê vật tư
  - + Phiếu kê mua
- Chỉ tiêu tiền tệ
  - + Phiếu thu, chi.
  - + Giấy đề nghị tạm ứng.
  - + Giấy thanh toán tạm ứng.
  - + Bảng kiểm kê quỹ tiền mặt.
- Chỉ tiêu tài sản
  - + Biên bản giao nhận tài sản cố định.
  - + Biên bản thanh lý tài sản cố định.
  - + Biên bản đánh giá lại tài sản cố định.
- Các chứng từ ban hành trong chế độ kế toán ngân sách, kho bạc, thuế.
  - + Lệnh chi tiền.
  - + Giấy rút tiền mặt (kèm theo lệnh chi số)
  - + Ủy nhiệm chi.
  - + Ủy nhiệm thu.
  - + Bảng kê nộp séc.
  - + Giấy báo nợ, báo có.
  - + Giấy báo thu.
  - + Biên lai thu thuế, phí lệ phí.
  - + Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước bằng chuyển khoản.
- Thông báo hạn mức kinh phí.
- Giấy rút hạn mức kinh phí ngân sách kèm chuyển khoản, chuyển tiền, chuyển thu.
- Điện cấp séc bảo chi.
- Thông báo duyệt quyết toán.
- \* **Kế toán chi ngân sách phường phải chấp hành các nguyên tắc sau:**
  - Chỉ phản ánh các khoản chi ngân sách phường những khoản chi ngân sách theo quy định của luật ngân sách về các văn bản dưới luật.
  - Các khoản chi ngân sách phường chưa đủ làm thủ tục thu – chi ngân sách Nhà nước tại kho bạc thì chưa được hạch toán vào chi ngân sách phường mà



phải hạch toán vào tạm chi sau khi làm thủ tục ghi chi ngân sách Nhà nước mới ghi vào chi ngân sách phường. Những khoản rút tiền mặt bằng lệnh chi tiền từ tài khoản ngân sách tại kho bạc tại phường thì hạch toán nhập quỹ tiền mặt. Sau đó xuất quỹ chi đến đâu thì hạch toán vào tạm chi đến đó, định kỳ lập bảng kê, làm thủ tục ghi chi ngân sách Nhà nước tại kho bạc.

-Kế toán tạm chi ngân sách phường phải theo hai nội dung là tạm chi đầu tư xây dựng cơ bản và tạm chi thường xuyên.

-Kế toán chi tiết tạm chi và chi ngân sách phường phải mở: “sổ chi ngân sách phường” theo mục lục ngân sách Nhà nước.

- Số thực chi ngân sách phường trong năm không được phép lớn hơn số thực thu ngân sách phường trong năm.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường hoặc người được ủy quyền chịu trách nhiệm về quyết định thực hiện các khoản chi ngân sách phường, việc chi ngân sách phường, việc chi tiêu ngân sách phường phải đảm bảo:

+ Nội dung chi đã được ghi trong dự toán.

+ Đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn quy định.

+ Được Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường hoặc người được ủy quyền chuẩn chi.

+ Căn cứ vào tồn quỹ ngân sách phường và thực hiện theo ưu tiên các khoản chi.

- Việc cấp phát ngân sách bằng lệnh chi tiền và thanh toán dưới hai hình thức: bằng tiền mặt và chuyển khoản.

- Không được hạch toán chi ngân sách phường những khoản chi phí sản xuất, dịch vụ của các tổ chức kinh doanh, dịch vụ của phường.

- Chi bằng chuyển khoản: sau khi tập hợp các chứng từ như tiền điện thoại, tiền nước, tiền điện, thanh toán tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kế toán xem xét số dư trong tồn quỹ ngân sách tại kho bạc, xem xét lại dự toán chi trong tháng, nếu còn đủ điều kiện thanh toán, kế toán lập giấy rút kinh phí bằng chuyển khoản thông qua chủ tài khoản (hoặc người có thẩm quyền ký duyệt) gửi kho bạc chuyển tiền.

### **III. CÔNG TÁC QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH**

#### **1.Lập báo cáo quyết toán chi ngân sách**

##### **\* *Trình tự lập báo cáo quyết toán***

- Sau khi thực hiện xong công tác khóa sổ ngày 30/12 số liệu trên sổ sách kế toán của đơn vị phải đảm bảo cân đối và khớp đúng với số liệu của cơ quan

tài chính. Đơn vị còn phải gửi kèm báo cáo giải trình chi tiết các loại vật tư, hàng hóa tồn kho, các khoản nợ vay và tạm ứng, số dư tài khoản tiền gửi của đơn vị đã được xử lý theo quy định để cơ quan chủ quản cấp trên và cơ quan đồng cấp xem xét trước khi ra thông báo duyệt quyết toán năm cho đơn vị.

- Đơn vị dự toán cấp dưới lập báo cáo quyết toán năm gửi đơn vị dự toán cấp trên trong thời gian 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo quyết toán, đơn vị dự toán cấp trên có trách nhiệm xem xét, xét duyệt quyết toán cho đơn vị cấp dưới.

- Sau 10 ngày kể từ ngày nhận thông báo xét duyệt quyết toán của đơn vị dự toán cấp trên, đơn vị dự toán cấp dưới không có ý kiến khác thì nhận để thi hành.

- Đơn vị dự toán cấp 1 có trách nhiệm tổng hợp và lập báo cáo quyết toán năm (gồm cả báo cáo của đơn vị mình và báo cáo của đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc) gửi cơ quan tài chính cùng cấp.

- Cơ quan tài chính có trách nhiệm xét duyệt quyết toán năm và thông báo kết quả duyệt cho đơn vị cấp 1 trực thuộc cấp mình quản lý trong thời gian tối đa là 10 ngày đối với cấp Huyện, 20 ngày đối với cấp Tỉnh và 30 ngày đối với cấp Trung ương kể từ khi nhận được thông báo nếu không có ý kiến gì thì chấp nhận để thi hành. Nếu ý kiến không thống nhất với thông báo duyệt quyết toán của cơ quan tài chính thì phải trình với Ủy ban nhân dân đồng cấp (nếu là đơn vị dự toán thuộc cấp địa phương) hoặc trình Chính phủ (nếu đơn vị dự toán thuộc cấp Trung ương) để xem xét và quyết định. Trong thời gian chờ ý kiến của Ủy ban nhân dân đồng cấp (hoặc Chính phủ) thì mọi quyết định của cơ quan tài chính vẫn được thi hành.

- Đối với công trình xây dựng cơ bản phải thực hiện công tác kế toán, lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo chế độ kế toán và quyết toán vốn đầu tư.

#### **\* Căn cứ lập báo cáo quyết toán**

- Căn cứ vào hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ tài chính, thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm chi ngân sách, lập quyết toán chi ngân sách của đơn vị mình và gửi cơ quan quản lý cấp trên.

- Số liệu quyết toán phải được đối chiếu và được kho bạc Nhà nước nơi giao dịch xác nhận.

- Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp trên có trách nhiệm kiểm tra và duyệt quyết toán chi ngân sách của đơn vị trực thuộc, lập quyết toán chi ngân sách

thuộc phạm vi mình quản lý gửi cơ quan tài chính cùng cấp.

**\* Phương pháp lập báo cáo quyết toán**

- Số liệu trong báo cáo quyết toán phải chính xác trung thực, nội dung báo cáo quyết toán ngân sách phải đúng theo nội dung ghi trong dự toán được duyệt và phải báo cáo quyết toán chi tiết theo mục lục ngân sách Nhà nước (theo chương – loại – khoản – mục – tiểu mục).

- Báo cáo quyết toán năm của đơn vị dự toán cấp dưới gửi đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán cấp 1 gửi cơ quan đồng cấp kèm theo các báo cáo sau:

+ Bảng cân đối tài khoản ngày 31/12

+ Bảng thuyết minh báo cáo quyết toán năm (phần giải trình số liệu trong báo cáo, thuyết minh báo cáo quyết toán phải thống nhất với số liệu trên mẫu báo cáo quyết toán). Thuyết minh báo cáo quyết toán phải giải trình rõ nguyên nhân đạt, không đạt hoặc vượt dự toán được giao theo từng chỉ tiêu và kiến nghị quyết toán (nếu có).

- Báo cáo quyết toán ngân sách của đơn vị dự toán và của các cấp chính quyền không được quyết toán chi lớn hơn thu.

- Cấp dưới không được quyết toán các khoản kinh phí ủy quyền của ngân sách cấp trên và báo cáo ngân sách cấp mình.

**\* Quy định lập báo cáo**

- Báo cáo quyết toán quý do chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phê duyệt.

- Báo cáo quyết toán năm do Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê chuẩn.

- Ban tài chính phường lập báo cáo, quyết toán chi ngân sách phường hàng năm (theo biểu mẫu quy định) trình Ủy ban nhân dân phường xem xét để trình Hội đồng nhân dân phường phê duyệt đồng thời gửi phòng tài chính thành phố để tổng hợp.

- Quyết toán chi ngân sách phường không được lớn hơn quyết toán thu ngân sách phường, kết dư ngân sách là số chênh lệch lớn hơn giữa số thu và số thực chi ngân sách phường toàn bộ kết dư năm trước được chuyển vào ngân sách năm sau.

- Sau khi Hội đồng nhân dân phê duyệt báo cáo quyết toán lập thành 4 bản gửi:

- + 01 bản gửi Phòng tài chính thành phố
- + 01 bản gửi Hội đồng nhân phường
- + 01 bản gửi Ủy ban nhân dân phường
- + 01 bản lưu tại ban tài chính phường

**\* Thời gian gửi báo cáo quyết toán**

- Ban tài chính phường phải gửi về phòng tài chính thành phố
- Báo cáo quý: chậm nhất là 15 ngày sau khi kết thúc quý
- Báo cáo năm: chậm nhất là ngày 31/01 năm sau
- Thời gian chỉnh lý quyết toán từ ngày 01 đến hết ngày 20
- Kết dư ngân sách phường được chuyển vào thu ngân sách năm sau.

**\* Khóa sổ cuối năm**

- Cuối năm ngân sách, Bộ trưởng Bộ tài chính hướng dẫn việc khóa sổ kế toán và lập báo cáo quyết toán theo đúng nội dung khóa sổ được thực hiện vào cuối giờ làm việc ngày 31/12.

- Để thực hiện công tác khóa sổ ban tài chính phường phải thực hiện các việc sau:

- + Ngay trong tháng 12 phải rà soát tất cả các khoản chi theo dự toán.
- + Phối hợp với kho bạc Nhà nước nơi giao dịch đối chiếu lại tất cả các khoản chi ngân sách phường trong năm, đảm bảo hạch toán đầy đủ chính xác các khoản chi theo mục lục ngân sách Nhà nước áp dụng đối với cấp phường.
- + Các khoản chi phí phát sinh vào thời điểm cuối năm được thực hiện theo nguyên tắc
  - + Đối với các khoản chi trong trường hợp cần thiết phải chi nhưng chưa chi được do nguồn thu tập trung chậm thì được phép chi đến hết ngày 15/01 năm sau.

**2. Theo mẫu biểu báo cáo quyết toán chung của Luật ngân sách Nhà nước thì báo cáo quyết toán của Ủy ban nhân dân phường 4 gồm các mẫu sau:**

- Bảng cân đối tài khoản.
- Cân đối quyết toán ngân sách.
- Tổng hợp quyết toán thu, chi ngân sách.
- Quyết toán thu ngân sách.
- Quyết toán chi ngân sách.
- Quyết toán chi đầu tư XD CB.

**HỆ THỐNG TÀI KHOẢN KẾ TOÁN N NGÂN SÁCH PHƯỜNG SỬ DỤNG**

SỐ THỨ TỰ	SỐ HIỆU TÀI KHOẢN		TÊN TÀI KHOẢN
	Cấp I	Cấp II	
(1)	(2)	(3)	(4)
1	111		<b>Loại I: Tiền và vật tư</b> Tiền mặt
2	112		Tiền gửi kho bạc
		1121	Tiền ngân sách tại kho bạc
		1128	Tiền gửi khác
3	152		Vật liệu
			<b>Loại II: Tài sản cố định</b>
4	211		Tài sản cố định
5	214		Hao mòn tài sản cố định
			<b>Loại III: Thanh toán</b>
6	311		Các khoản phải thu
		3111	Thu tạm ứng
		3118	Phải thu khác
7	331		Các khoản phải trả
		3311	Phải trả khách hàng
		3312	Phải trả quỹ dự trữ tài chính
		3318	Phải trả khác
8	336		Các khoản thu hộ- chi hộ
		3361	Các khoản thu hộ
		3362	Các khoản chi hộ
			<b>Loại IV: Nguồn vốn và quỹ</b>
9	431		Các quỹ của xã
10	441		Nguồn kinh phí đầu tư XD CB
		4411	Nguồn ngân sách phường
		4412	Nguồn tài trợ
		4418	Nguồn khác
11	466		Nguồn kinh phí hình thành TSCĐ
			<b>Loại VII: Thu ngân sách xã</b>

12	714		Thu ngân sách phường qua kho bạc
		7141	Thuộc năm trước
		7142	Thuộc năm nay
13	719		Tạm thu ngân sách xã
		7191	Thuộc năm trước
		7192	Thuộc năm nay
			<b>Loại VIII: Chi ngân sách xã</b>
14	814		Chi ngân sách xã
		8141	Thuộc năm trước
		8142	Thuộc năm nay
15	819		Tạm chi ngân sách phường
		8191	Thuộc năm trước
		8192	Thuộc năm nay
			<b>Loại IX: chênh lệch thu - chi</b>
16	914		Chênh lệch thu – chi ngân sách xã

## CÁC SỔ KẾ TOÁN NGÂN SÁCH PHƯỜNG SỬ DỤNG

<b>STT</b>	<b>TÊN SỔ</b>	<b>MẪU SỔ</b>
1	Nhật ký sổ cái	S01 - X
2	Sổ quỹ tiền mặt	S02a - X
3	Sổ nhật ký thu – chi quỹ tiền mặt	S02b - X
4	Sổ tiền gửi kho bạc	S03 – X
5	Sổ kho	S04 - X
6	Sổ chi tiết vật liệu	S05 – X
7	Sổ tài sản cố định	S06 – X
8	Sổ theo dõi nhận và sử dụng biên lai	S07 – X
9	Sổ theo dõi các quỹ	S08 – X
10	Sổ theo dõi các khoản thu của nhân dân	S09 – X
11	Sổ phải thu	S10 – X
12	Sổ phải trả	S11 – X
13	Sổ thu bằng tiền mặt	S12a – X
14	Sổ thu bằng hiện vật – ngày công lao động	S12b – X
15	Sổ chi ngân sách phường	S13 – X
16	Sổ theo dõi các khoản thu hộ - chi hộ	S14 - X

#### IV. PHÂN TÍCH BÁO CÁO CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2009

##### BẢNG TỔNG HỢP BÁO CÁO CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG 4 NĂM 2009

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh QT/DT(%)
<b>TỔNG CHI</b>	<b>1 368 009 020</b>	<b>1 974 330 723</b>	<b>144,32</b>
<b>I. Chi đầu tư phát triển</b>	<b>183 524 420</b>	<b>315 162 920</b>	<b>171,2</b>
- Chi đầu tư XDCB	183 524 420	315 162 920	171,2
<b>II. Chi thường xuyên</b>	<b>1 184 484 600</b>	<b>1 659 167 803</b>	<b>140,07</b>
1. Chi ANQP địa phương	157 269 000	803	175,38
- Chi dân quân tự vệ	100 311 000	275 825 302	141,51
- Chi an ninh trật tự	56 958 000	141 950 443	235,04
2. Chi SN giáo dục	7 803 000	133 874 859	359,34
3. Chi SN văn hóa - thông tin	16 804 000	28 039 500	215,81
5. Chi SN thể dục thể thao	3 601 000	36 265 650	360,03
6. Chi SN kinh tế	190 562 000	12 965 000	180,56
- SN thị chính	174 178 000	344 089 160	188,48
- SN khác	16 384 000	328 295 900	96,39
7. Chi SN xã hội	12 004 000	15 793 260	114,50
- Hưu xã và trợ cấp khác	8 000 000	13 744 700	96,93
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa, cứu tế xã hội.	4 004 000	7 755 100	149,59
8. Chi SN quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể	772 573 620	921 216 991	119,24
Trong đó: Quỹ lương			
- Quản lý Nhà nước	477 005 620	820 673 871	134,37
- Đảng cộng sản Việt Nam	128 964 000	640 961 934	88,42
- Mặt trận tổ quốc Việt Nam	72 128 000	114 040 339	95,61
- Đoàn Thanh niên CSHCM	30 288 000	68 964 943	112,10
- Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam	30 288 000	33 954 200	100,72
- Hội cựu chiến binh Việt nam	32 900 000	30 508 175	97,07
- Hội cựu chiến binh Việt nam	1 000 000	31 937 400	85,00
- Nghiệp đoàn lao động	23 867 980	850 000	113,21
9. Chi khác		27 021 500	
<b>III. Dự phòng</b>	<b>72 275 000</b>		



## PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH CHI NGÂN SÁCH NĂM 2009

Dựa vào bảng số liệu chi ngân sách phường 4 năm 2009, ta thấy đơn vị dự toán với tổng chi 1.974.330.723đ/1.368.009.020đ đạt 144,32% so với kế hoạch. Trong đó chi thường xuyên chiếm tỷ trọng cao nhất đạt 140,07%.

Từng nội dung cụ thể như sau:

**I. Chi đầu tư phát triển:** 315.162.920đ/183.524.420đ vượt 71,73% toàn bộ chi cho đầu tư xây dựng cơ bản và chiếm 15,96% so với tổng chi ngân sách phường.

**II. Chi thường xuyên:** tổng chi 1.659.167.803đ/1.184.484.600đ vượt 40,08%. Gồm các khoản chi:

**1. Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự:** trong năm đơn vị đã chi 275.825.302đ/157.269.000đ vượt 75,39% gồm:

- Chi dân quân tự vệ: tổng chi 141.950.443đ/100.311.000đ vượt 41,52%. Nguyên nhân do nhu cầu huấn luyện quân sự và các khoản phát sinh ngoài dự toán.

- Chi an ninh trật tự: tổng chi 133.874.859đ/56.958.000đ vượt 135,05%. Nguyên nhân do hỗ trợ trực bảo vệ các dịp Lễ, Tết.

**2. Chi sự nghiệp giáo dục:** 28.039.500đ/7.803.000đ vượt 259,35% do trong năm đơn vị đào tạo 10 cán bộ đi học cả lớp Trung cấp và Đại học.

**3. Chi sự nghiệp văn hóa thông tin:** tổng chi là 36.265.650đ/16.804.000đ vượt 115,82% do nhu cầu chi cao như chi cho in ấn các bản thông tin nội bộ, chi mua sắm sửa chữa các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa thông tin.

**4. Chi sự nghiệp thể dục thể thao** đây là khoản chi có nhu cầu chi cao nhất trong tổng chi thường xuyên tổng chi 12.965.000đ/3.601.000đ vượt 260,04% so với dự toán do chi hỗ trợ cho các hoạt động tham gia các hội thao do các ban ngành tổ chức.

**5. Chi sự nghiệp kinh tế** tổng chi 344.089.160đ/190.562.000đ vượt 80,57% trong đó:

- Chi sự nghiệp thị chính 328.259.900đ/174.178.000đ vượt 88,49% so với dự toán. Do trong năm đơn vị chi cho việc vận chuyển và xử lý rác thải.

- Chi sự nghiệp khác 13.744.700đ/12.004.000đ thấp hơn so với dự toán 3,6% do nhu cầu chi thấp.

6. Chi sự nghiệp xã hội tổng chi 13.744.700đ/12.004.000đ vượt 14,51% trong đó:

- Chi hưu xã và trợ cấp khác 7.755.100đ/8.000.000đ thấp hơn 3,06% so với dự toán do nhu cầu chi thấp.

- Chi trẻ mồ côi, người già neo đơn không nơi nương tựa, cứu tế xã hội tổng chi là 5.989.600đ/4.004.000đ vượt 50% so với dự toán do nhu cầu chi chăm sóc các hộ khó khăn, tai nạn lao động.

7. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể khoản chi này luôn vượt dự toán vì khoản chi này mang tính bắt buộc quan trọng nhằm duy trì và ổn định hoạt động của bộ máy chính quyền, đây là khoản chi cao nhất trong tổng chi thường xuyên và chiếm 46,68% trong tổng chi ngân sách phường với tổng mức chi là 921.216.991đ/772.573.620đ vượt 19,25%. (Trong đó quỹ lương 820.673.871đ).

- Chi quản lý Nhà nước 640.961.934đ/477.005.620đ vượt 34,38% do các khoản phát sinh như chi tăng lương tối thiểu, chi trang thiết bị, cột cờ, cờ tổ quốc các tuyến đường và việc treo, tháo gỡ cờ vào các dịp lễ tết tổng chi là 62.956.314đ/477.005.620đ tỷ lệ 13%.

- Chi Đảng cộng sản Việt Nam 114.040.339đ/128.964.000đ thấp hơn 11,57% so dự toán.

- Chi Mặt trận tổ quốc 68.964.943đ/72.128.000đ đạt 95,6% so với dự toán 4,38%.

- Chi công tác Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tổng chi 33.954.000đ/30.288.000đ vượt hơn so dự toán nhưng không cao chỉ 12,11% do nhu cầu chi chi hỗ trợ hoạt động hè, mùa hè xanh.

- Chi Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam 30.508.175đ/30.288.000đ vượt nhưng không đáng kể chỉ 0,73%.

- Chi Hội cựu chiến binh Việt Nam 31.937.400đ/32.900.000đ đạt 97%.

- Chi nghiệp đoàn lao động: 850.000đ/1.000.000đ thấp hơn 14,99% so dự toán được duyệt do nhu cầu chi thấp.

8. Chi khác tổng chi là 27.021.500đ/23.867.980đ vượt 13,22% do các khoản chi bảo hiểm xã hội tự nguyện và hỗ trợ hoạt động của tổ nhân dân tự quản.

**III. Chi dự phòng** dự toán là 72.275.000đ khoản chi này nòng dung chi bổ sung vào các khoản phát sinh không có trong đời toán năm.

Qua quá trình phân tích tình hình chi ngân sách phường 4 ta thấy các khoản chi tương đối hợp lý. Nhìn chung các khoản chi đều vượt dự toán. Trong đó chi sự nghiệp quản lý hành chính khá cao do chi hỗ trợ các ban ngành Đoàn thể hoạt động và các khoản chi khác cũng khá cao. Đơn vị cần xem xét lại để điều chỉnh các khoản chi được chi đúng dự toán, đúng chính sách chế độ quy định và sử dụng nguồn kinh phí một cách tiết kiệm mà đạt hiệu quả cao. Tuy các khoản chi vượt dự toán là nguyên nhân khách quan nhưng cũng cần tăng cường biện pháp quản lý tài chính tránh chi những khoản không cần thiết gây lãng phí ngân sách Nhà nước.

## TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CHI NĂM 2010

Trong năm 2010 tổng chi ngân sách 1.986.049.431đ/1.322.948.600đ đạt 150,12% vượt 50,13% so với cùng kỳ năm 2009. Trong năm có các mục chi như sau:

### **I. Chi đầu tư phát triển:**

Tuy không được giao dự toán nhưng trong năm có phát sinh các khoản chi với tổng chi là 32.250.000đ. do chi các hoạt động đột xuất.

### **II. Chi thường xuyên:**

TỔNG chi là 1.953.799.431đ/1.322.948.600đ đạt 117,68% tăng 294.631.628đ chiếm 17,77% so với cùng kỳ năm trước.

*1. Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự* tổng chi là 418.002.379đ/179.745.000đ đạt 232% vượt 132% cao hơn năm trước 51,56%.

- Chi dân quân tự vệ đạt 124,79% do các nghiệp vụ phát sinh như:

+ Ôn luyện trung đội dân quân 3.500.000đ chiếm 3,15%.

+ Thăm tân binh 1.200.000đ chiếm 1,08%.

+ Và một số khoản phát sinh khác. Tuy nhiên giảm 3.355.243đ so với cùng kỳ năm trước.

- Chi an ninh trật tự vượt 306,78% phát sinh các nghiệp vụ chi điện, nước tăng giá, photo tài liệu và các khoản phát sinh ngoài dự toán. Tăng 145.532.320đồng chiếm 108,71% so với năm 2009.

- Chi hỗ trợ kinh phí bồi dưỡng lực lượng trực tết Nguyên Đán 2.500.000đồng.

- Chi hỗ trợ lực lượng trực lễ 219.200.000đồng.

*2. Chi sự nghiệp giáo dục:* tổng chi 22.426.000đồng/7.803.000đồng vượt 187,41% do chi hỗ trợ 01 đồng chí học lớp đại học luật, chi bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho 02 đồng chí và các công tác khác giảm 25.613.500đồng tỷ lệ 20,02%.

*3. Chi sự nghiệp văn hóa thông tin:* đạt 259,93% vượt 159,94% so dự toán tổng chi 29.643.400đồng/11.404.000đồng vượt 159,94%. Do các nghiệp vụ phát sinh như:

+ In các bang tin, tờ tin nội bộ 4.000.000đ tỷ lệ 35%.

+ Chi làm mới 300 trụ cờ tổng kinh phí 12.239.300đ tỷ lệ 107,33% và các khoản phát sinh ngoài dự toán.

4. Chi sự nghiệp thể dục thể thao tổng chi là 28.043.200đ/9.001.000đ vượt 211,56% tăng 15.078.200đ tỷ lệ 116,31%.

5. Chi sự nghiệp tổng chi đạt 142,55% vượt ngoài dự toán tuy nhiên thấp hơn cùng kỳ năm trước 42.334.726đ tỷ lệ 14,03% chiếm tỷ lệ 15,19% so với tổng chi ngân sách phường trong đó:

- Chi sự nghiệp thị chính tổng chi 282.699.334đ/211.678.000đ vượt 33,56%.
- Chi sự nghiệp khác là 19.055.100đ khoản chi này không nằm trong dự toán được duyệt.

6. Chi sự nghiệp xã hội tổng chi 10.730.600đ/12.004.000đ đạt 89,39% thấp hơn năm trước 3.014.100đ tỷ lệ 28,09% tuy không đạt dự toán nhưng phường đã chi hỗ trợ và thực hiện tốt các công tác xã hội.

- Sự nghiệp hưu xã và trợ cấp khác phát sinh ngoài dự toán kinh phí là 5.163.000đ thấp hơn năm trước 2.652.100đ.

- Chi hỗ trợ trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa 5.627.600đ/5.004.000đ đạt 112,46%.

- Khoản chi khác dự toán được duyệt 7.000.000đ thực tế không phát sinh.

7. Chi sự nghiệp quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể đây là khoản chi quan trọng của đơn vị để đảm bảo bộ máy luôn hoạt động tốt. Tổng chi 1.097.914.018đ/853.885.600đ đạt 128,57% vượt 28,58% chiếm 55,28% trong tổng chi ngân sách phường và cao hơn năm 2009 là 176.697.727đ. Trong đó quỹ lương là 457.245.000đ.

- Chi quản lý Nhà nước tổng chi 727.892.753đ/504.179.600đ vượt 44,38%.

- Chi sự nghiệp Đảng cộng sản Việt Nam tổng chi đạt 102,80% cao hơn cùng kỳ năm trước 62,80%.

- Chi khối Đoàn thể tổng chi 184.374.034đ/169.120.000đ đạt 109,02% cao hơn 10,685 so với năm 2009 trong đó:

+ Chi Mặt trận tổ quốc 122,39% vượt 22,39% so với dự toán tăng 20,03% so với năm 2009.

+ Chi Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh đạt 107,64%.

+ Chi Hội liên hiệp phụ nữ tổng chi 35.343.412đ/36.000.000đ đạt 98,18% tăng 15,84% so với năm trước.

+ Chi Hội cựu chiến binh đạt 98,68% so với dự toán và cao hơn cùng kỳ năm trước 4.835.237đ.

+ Chi Hội nông dân Việt Nam tổng chi đạt 90% tăng 217,66% so với cùng kỳ năm 2009.

8. *Chi sự nghiệp khác* tổng chi 45.285.400đ/37.428.000đ đạt 120,99% vượt 20,99% so với năm 2009.

### **III. Chi dự phòng**

Trong dự toán là 64.711.000đ khoản chi này thực tế dùng để bổ sung vào các khoản chi vượt đổi toán và các khoản phát sinh không có trong đổi toán năm nay.

Sau khi đi sâu vào phân tích ta thấy các khoản chi đều vượt dự toán. Tuy nhiên qua các nội dung chi ta thấy đơn vị sử dụng nguồn kinh phí có hiệu quả cao, công tác của đơn vị được thực hiện tốt. Những khoản chi ngoài dự toán điều là những khoản chi cần thiết được cho phép.

Qua phân tích số liệu 2 năm 2009 – 2010 ta thấy tình hình chi ngân sách ổn định và có bước phát triển, nhịp độ tăng trưởng kinh tế khá cao, các chỉ tiêu đều đạt kế hoạch đáp ứng nhu cầu chi tiêu của đơn vị.

Trong 2 năm 2009 – 2010 đơn vị luôn chấp hành tốt luật ngân sách Nhà nước, đảm bảo cân đối thu – chi ngân sách, không ngừng đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý tài chính của đơn vị giúp đơn vị điều tiết sử dụng ngân sách hợp lý đáp ứng nhu cầu cần thiết cho hoạt động thu – chi của đơn vị.

## **CHÖÔNG IV**

### **NHẬN XÉT – KIẾN NGHỊ - KẾT LUẬN**

#### **I. NHẬN XÉT**

Theo quy định của Trung ương Đảng khóa V, Ủy ban nhân dân tỉnh đã đề ra chủ trương xây dựng xã, phường vững mạnh toàn diện. Tuy nhiên để giải quyết bài toán khó ấy còn nhiều khó khăn cho các xã, phường nói chung và Ủy ban nhân dân phường 4 nói riêng. Cụ thể như sau:

- Về chi thường xuyên: Qua 2 năm ta thấy điều vượt dự toán được giao, trong công tác quản lý tài chính ngân sách tại Ủy ban nhân dân phường 4 ta thấy tổng chi thường xuyên luôn chiếm tỷ lệ cao trong tổng chi ngân sách như: chi quản lý Nhà nước, chi sự nghiệp giao dục – đào tạo, văn hóa thông tin, chi công tác an ninh trật tự, chi sự nghiệp kinh tế xã hội... Đây là là một trong những chính sách chiến lược của Đảng và nhà nước ta, do đó việc quản lý tài chính ngân sách từ các khâu lập, chấp hành và quyết toán ngân sách là hết sức quan trọng.

- Qua đó cho thấy luật ngân sách Nhà nước ra đời có ý nghĩa to lớn và thiết thực, đó còn là động lực, là công cụ không thể thiếu trong quá trình điều hành quản lý, phát triển kinh tế xã hội của đất nước đây là một cải cách lớn, một chủ trương đúng đắn thể hiện tinh thần sáng suốt của Đảng và nhà nước ta, làm thay đổi đất nước về mọi mặt, đưa đất nước từ một nền kinh tế nghèo nàn lạc hậu đi lên phát triển, đời sống người dân được cải thiện, cơ sở hạ tầng được xây dựng, công tác quản lý được nâng cấp.

- Tình hình lập, chấp hành dự toán ngân sách được cải thiện đúng theo quy định của pháp luật. Góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Việc phân định nguồn thu, nhiệm vụ chi đã đẩy mạnh mối quan hệ tài chính các cấp tạo thể chủ động của địa phương, hạn chế được việc mất cân đối ngân sách. Chế độ kế toán từng bước được sửa đổi ban hành ngày càng phù hợp với tình hình thực tế của cấp xã, phường đó là công cụ đắc lực với các cấp chính quyền địa phương trong quản lý ngân sách.

- Đội ngũ cán bộ kế toán tài chính ngân sách phường từng bước được nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, xây dựng theo hướng tiêu chuẩn hóa chuyên môn hóa đáp ứng được yêu cầu trong giai đoạn hiện nay.

## **II. KIẾN NGHỊ**

Sau khi phân tích tình hình quản lý chi ngân sách Nhà nước tại đơn vị Ủy ban nhân dân phường 4, với góc độ là một sinh viên thực tập em xin có một số kiến nghị sau:

- Để công việc hoàn thành kịp thời và đạt hiệu quả cao cơ quan cần bố trí sắp xếp công việc hợp lý cho từng người, từng chức vụ. Đồng thời phải chịu trách nhiệm với công việc được giao, tránh tình trạng làm thay.

- Phải đảm bảo chính sách chế độ chi, tăng chi ngân sách phải có giải pháp đảm bảo trên tinh thần tiết kiệm nhưng có hiệu quả, tránh lãng phí.

- Về thủ tục chi đầu tư phát triển còn nhiều phức tạp và qua nhiều giai đoạn mất nhiều thời gian chờ các cấp xét duyệt, trình dự án...và chịu nhiều khoản phí thẩm định thiết kế. Từ đó ảnh hưởng đến việc vận động nhân dân thực hiện phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm" nên có những công trình không thực hiện được.

- Đảm bảo thu đúng, thu đủ đồng thời chú trọng bồi dưỡng phát triển nguồn thu, thực hiện tốt chính sách miễn giảm thuế.

## **III. KẾT LUẬN**

Qua thời gian thực tập quá trình công tác quản lý tài chính ngân sách tại Ủy ban nhân dân phường cho thấy ngân sách phường 4 là một cấp ngân sách thuộc ngân sách nhà nước phản ánh toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh thu trên địa bàn, phản ánh các khoản chi hoạt động con người, bộ máy và chi đầu tư phát triển.

Tổ chức quản lý điều hành ngân sách quản lý thu - chi tốt ngân sách là tích cực góp phần và các bước đi lên của địa phương, hòa nhập vào xu thế phát triển hiện nay.

Kế toán là phản ánh toàn bộ các khoản thu - chi phát sinh trên địa bàn mình quản lý. Phải phản ánh đầy đủ các hoạt động của chính quyền địa phương, đánh giá năng lực quản lý.

Từ khi Luật ngân sách ban hành, hệ thống tài chính từ trung ương đến địa phương đã từng bước hoàn thiện, thông qua các khoản quy định trong luật ngân sách nhà nước./.



# MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
<b>LỜI CẢM ƠN .....</b>	<b>1</b>
<b>LỜI MỞ ĐẦU .....</b>	<b>2</b>
<b>CHƯƠNG I</b>	
<b>MỘT SỐ TÌNH HÌNH CHỦ YẾU TRÊN ĐỊA BÀN</b>	
<b>PHƯỜNG 4 – THÀNH PHỐ BẾN TRE</b>	
<b>I. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI.....</b>	<b>4</b>
<b>II. TỔ CHỨC BỘ MÁY HOẠT ĐỘNG VÀ CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ</b>	<b>4</b>
1. Tổ chức bộ máy hoạt động .....	4
2. Chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận.....	5
<b>III. TỔ CHỨC KẾ TOÁN VÀ HÌNH THỨC KẾ TOÁN .....</b>	<b>5</b>
1. Tổ chức kế toán.....	5
2. Hình thức kế toán .....	6
<b>CHƯƠNG II</b>	
<b>CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ CHI NGÂN SÁCH</b>	
<b>PHƯỜNG 4 – THÀNH PHỐ BẾN TRE</b>	
<b>I. NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ CHI NGÂN SÁCH.....</b>	<b>9</b>
1. Khái niệm về chi ngân sách.....	9
2. Nội dung phân cấp quản lý ngân sách.....	9
3. Nguyên tắc chi ngân sách.....	10
4. Các nhân tố ảnh hưởng đến chi ngân sách phường .....	11
<b>II. QUÁ TRÌNH QUẢN LÝ CHI NGÂN SÁCH.....</b>	<b>12</b>
1. Lập dự toán ngân sách Nhà nước.....	12
2. Chấp hành luật ngân sách.....	12
3. Công tác kế toán và quá trình quyết toán ngân sách.....	12
<b>CHƯƠNG III</b>	
<b>THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CHI NGÂN SÁCH</b>	
<b>PHƯỜNG 4 – THÀNH PHỐ BẾN TRE</b>	
<b>I. CÔNG TÁC LẬP DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG .....</b>	<b>13</b>
1. Căn cứ lập dự toán.....	13
2. Trình tự lập dự toán.....	13
3. Phê duyệt dự toán.....	14
<b>II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG.....</b>	<b>14</b>

1. Chấp hành dự toán chi ngân sách .....	14
2. Công tác kế toán chi ngân sách phường.....	14
III. CÔNG TÁC QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG.....	16
1. Lập báo cáo quyết toán chi ngân sách.....	16
2. Theo mẫu biểu báo cáo quyết toán chung .....	19
IV. PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2009.....	23
V. PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2010 .....	24

#### **CHƯƠNG IV**

#### **NHẬN XÉT – KIẾN NGHỊ - KẾT LUẬN**

I.NHẬN XÉT .....	30
II.KIẾN NGHỊ .....	31
III.KẾT LUẬN.....	31